Thời điểm tháng 6/2022

Lũ lụt Bản đồ cảnh báo nguy hiểm Quận Nishi

0 500 1.000m
1:13.000

N

Phần gạch chéo là khu vực bên ngoài thành phố Nagoya

Độ sâu ngập lụt

- Từ 10,0m trở lên
- 5,0m ~ dưới 10,0m
- 3,0m ~ dưới 5,0m
- 1,0m ~ dưới 3,0m
- 0,5m ~ dưới 1,0m
- 0,3m ~ dưới 0,5m
- Dưới 0,3m

Khu vực giả định lũ tràn nhà cửa bị sập đổ, v.v...
(Khu vực có nguy cơ nhà cửa bị sập đổ/bị cuốn trôi do nước tràn bờ hoặc bờ sông bị xói lở nếu sông bị lũ tràn)

Trường hợp thông tin sơ tán đã được ban hành, những người sống trong khu vực này cần phải sơ tán ra ngoài khu vực, không phải sơ tán lên tầng trên, vì vậy vui lòng nhanh chóng sơ tán.

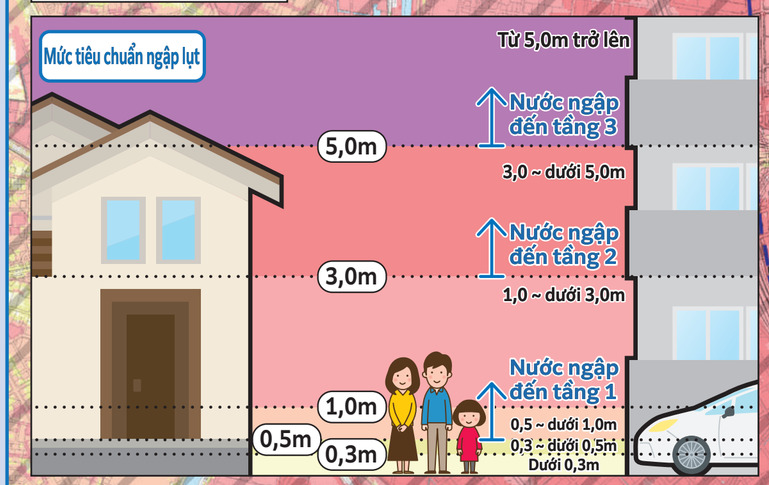

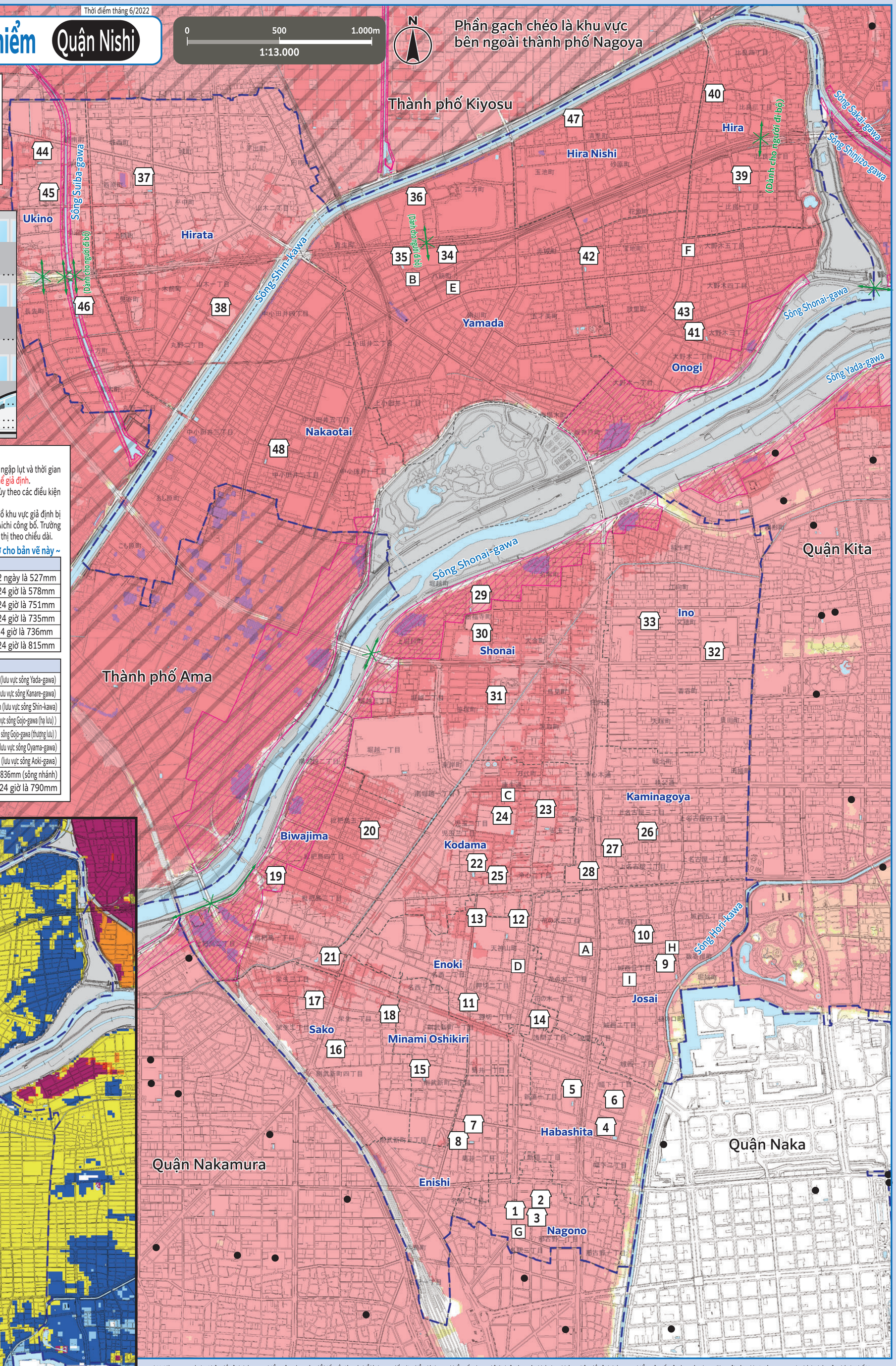

(Phần giải thích)

- Ngập lụt, v.v... được thể hiện trong hình là dữ liệu được tính toán dựa trên mô phỏng về khu vực ngập lụt, độ sâu ngập lụt và thời gian tiếp tục ngập lụt, v.v... được giả định trong trường hợp nước sông bị lũ tràn do lượng mưa có quy mô lớn nhất có thể giả định.
- Khu vực ngập lụt, độ sâu ngập lụt và thời gian ngập lụt liên tục chỉ là giả định, có thể sẽ lớn hơn so với giả định tùy theo các điều kiện khác nhau.
- Bản đồ này được tạo ra bằng cách chồng các khu vực ngập lụt lên nhau dựa trên bản đồ dự đoán ngập lụt, bản đồ khu vực giả định bị ngập do lũ lụt của các con sông do Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông vận tải và Du lịch Nhật Bản hoặc tỉnh Aichi công bố. Trường hợp các khu vực ngập lụt trùng nhau, độ sâu ngập lụt sẽ hiển thị theo chiều sâu, thời gian ngập lụt liên tục sẽ hiển thị theo chiều dài.

~ Bản đồ khu vực giả định bị ngập do lũ lụt và bản đồ dự báo ngập lụt (trong quận Nishi) làm cơ sở cho bản vẽ này ~

Bản đồ khu vực giả định bị ngập do lũ lụt	Cơ quan công bố	Tháng, năm công bố	Điều kiện lượng mưa
Sông Kiso-gawa	Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông vận tải và Du lịch Nhật Bản	Tháng 4/2020	Tổng lượng nước mưa trong 2 ngày là 527mm
Sông Shonai-gawa - sông Yada-gawa	Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông vận tải và Du lịch Nhật Bản	Tháng 3/2020	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 578mm
Sông Shin-kawa	Tỉnh Aichi	Tháng 3/2018	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 751mm
Sông Yada-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 8/2019	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 735mm
Hạ lưu sông Gojo-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 3/2018	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 736mm
Thượng lưu sông Gojo-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 3/2018	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 815mm

Bản đồ dự báo ngập lụt	Cơ quan công bố	Tháng, năm công bố	Điều kiện lượng mưa
Lưu vực sông Yada-gawa, sông Kanare-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 9/2019	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 735mm (lưu vực sông Yada-gawa)
			Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 836mm (lưu vực sông Kanare-gawa)
Lưu vực sông Shin-kawa	Tỉnh Aichi	Tháng 5/2020	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 751 mm (lưu vực sông Shin-kawa)
			Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 736 mm (lưu vực sông Gojo-gawa (hạ lưu))
			Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 815 mm (lưu vực sông Gojo-gawa (thượng lưu))
			Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 815mm (lưu vực sông Oyama-gawa)
			Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 805mm (lưu vực sông Aoki-gawa)
			Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 836mm (sông nhánh)
Lưu vực sông Gose-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 4/2020	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 790mm

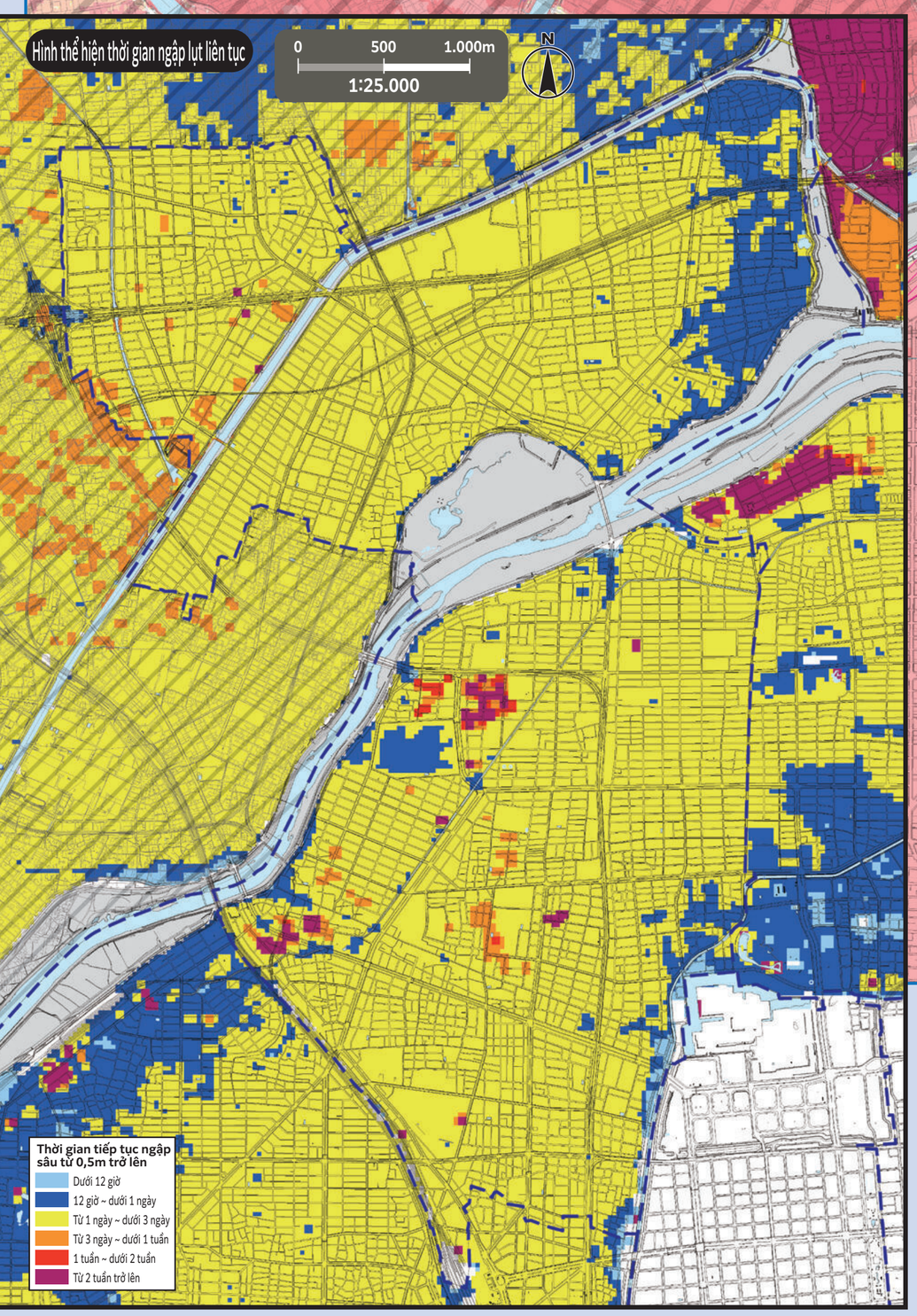

Sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định

○ Có nguy cơ xảy ra thảm họa (Đặc biệt khi ban hành thông tin sơ tán (chỉ thị sơ tán, v.v...)) Nếu bạn không thể bảo vệ tính mạng của mình khi ở nhà, hãy sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định phù hợp với loại thảm họa.
○ Đối với các địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định trong khu vực giả định lũ tràn nhà cửa bị sập đổ, v.v..., chúng tôi xác nhận rằng chúng có tính an toàn về mặt kết cấu.
○ Trường hợp chủ động sơ tán mà không tuân theo chỉ thị sơ tán, v.v..., vui lòng liên hệ trước với tòa thị chính quận để xác nhận nơi lánh nạn, v.v...

Trụ sở ứng phó thảm họa thành phố Nagoya - Trụ sở quận Nishi (Tòa thị chính quận Nishi)
TEL/521-5311 (Tổng đài) 523-4511 ~ 5 (quay số trực tiếp) FAX/522-5069

Chú thích

0	Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định	Đây là nơi đầu tiên để bạn sơ tán đến để thoát khỏi nguy hiểm của thảm họa nhằm bảo vệ tính mạng.
	Đường chui	Nơi xảy ra tình trạng đường bị ngập nước khi mưa to và bị cấm lưu thông.
	Ranh giới khu vực	Ranh giới khu vực trường học (Ranh giới khu trường học là ước chừng. Vui lòng liên hệ với các tòa thị chính quận để biết chi tiết.)
●	Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định ở bên ngoài quận	

Cơ quan hành chính nhà nước và địa phương (Đóng dấu □)

- A Tòa thị chính quận Nishi
- B Tòa thị chính quận Nishi, chi nhánh Yamada
- C Trạm cứu hỏa Nishi
- D Trạm cứu hỏa Nishi, văn phòng chi nhánh Shikiri
- E Trạm cứu hỏa Nishi, văn phòng chi nhánh Yamada
- F Trạm cứu hỏa Nishi, văn phòng chi nhánh Onogi
- G Đội cứu hỏa đặc biệt Quân đoàn 2
- H Văn phòng công trình công cộng Nishi
- I Trạm dịch vụ Nishi, Cục hệ thống cấp thoát nước

* Vui lòng xem các loại bản đồ cảnh báo nguy hiểm của các quận để biết về việc có thể lánh nạn đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định ở các quận khác hay không. Bản đồ cảnh báo nguy hiểm của tất cả các quận được đăng tải công khai trên trang web chính thức của thành phố Nagoya.

Số	Tên cơ sở (con dấu □)	Vị trí	Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định: Lũ lụt, ngập nước
1	Trường tiểu học Nagono cũ	2-14-1 Nagono	Từ tầng 2 trở lên
2	Trung tâm cộng đồng Nagono	2-15-25 Nagono	Từ tầng 2 trở lên
3	Trường mẫu giáo Daisan	2-15-1 Nagono	Từ tầng 2 trở lên
4	Trường tiểu học Nagoya	1-7-17 Habashita	Từ tầng 2 trở lên
5	Trường trung học cơ sở Kikui	1-6-33 Shimmichi	Từ tầng 2 trở lên
6	Trung tâm cộng đồng Habashita	1-9-30 Habashita	Từ tầng 2 trở lên
7	Trường tiểu học Enishi cũ	2-12-32 Kikui	Từ tầng 2 trở lên
8	Trung tâm cộng đồng Enishi	2-23-3 Kikui	Từ tầng 2 trở lên
9	Trường tiểu học Josai	3-14-25 Josai	Từ tầng 2 trở lên
10	Trung tâm cộng đồng Josai	4-2-21 Josai	Từ tầng 2 trở lên
11	Trường tiểu học Enoki	1-12-25 Oshikiri	Từ tầng 2 trở lên
12	Trường trung học cơ sở Tenjinyama	4-12 Tenjinyama-cho	Từ tầng 2 trở lên
13	Trường trung học phổ thông Nagoya Nishi tỉnh Aichi	4-7 Tenjinyama-cho	Từ tầng 2 trở lên
14	Trung tâm cộng đồng Enoki	2-8-18 Sengen	Từ tầng 2 trở lên
15	Trường tiểu học Minami Oshikiri	2-14-3 Noritake-shimmachi	Từ tầng 2 trở lên
16	Trường tiểu học Sako	1-27-26 Sako	Từ tầng 2 trở lên
17	Trung tâm cộng đồng Sako	2-13-4 Sako	Từ tầng 2 trở lên
18	Trung tâm văn hóa Nishi thành phố Nagoya	1-3-20 Sako	Từ tầng 2 trở lên
19	Trường tiểu học Biwajima	3-16-33 Biwajima	Từ tầng 3 trở lên
20	Trung tâm cộng đồng Biwajima	5-11-15 Biwajima	Từ tầng 2 trở lên
21	Trung tâm thể thao Biwajima	1-1-2 Biwajima	Từ tầng 2 trở lên
22	Trường tiểu học Kodama	2-3-33 Kodama	Từ tầng 2 trở lên
23	Trường trung học cơ sở Joshin	1-15-12 Kodama	Từ tầng 2 trở lên
24	Trường trung học phổ thông Seiryo	2-20-65 Kodama	Từ tầng 2 trở lên
25	Trung tâm cộng đồng Kodama	2-4-14 Kodama	Từ tầng 2 trở lên
26	Trường tiểu học Kaminagoya	3-4-18 Kaminagoya	Từ tầng 2 trở lên
27	Trung tâm cộng đồng Kaminagoya	2-23-22 Kaminagoya	Từ tầng 2 trở lên
28	Trung tâm học tập suốt đời Nishi	1-1-45 Joshin	Từ tầng 2 trở lên
29	Trường tiểu học Shonai	2-5-1 Shimpukuji-cho	Từ tầng 2 trở lên
30	Trường trung học cơ sở Nazuka	2-1-2 Shimpukuji-cho	Từ tầng 2 trở lên
31	Trung tâm cộng đồng Shonai	1-24-2 Torimi-cho	Từ tầng 2 trở lên
32	Trường tiểu học Ino	2-84 Konomi-cho	Từ tầng 2 trở lên
33	Trung tâm cộng đồng Ino	5-40 Mataho-cho	Từ tầng 2 trở lên
34	Trường tiểu học Yamada	381-1 Yasuji-cho	Từ tầng 2 trở lên
35	Trường trung học cơ sở Yamada	363-1 Yasuji-cho	Từ tầng 2 trở lên
36	Trường trung học phổ thông Yamada	19-1 Futakata-cho	Từ tầng 3 trở lên
37	Trường tiểu học Hirata	88 Nishihara-cho	Từ tầng 2 trở lên
38	Trường trung học cơ sở Hirata	1-1 Yamaki	Từ tầng 2 trở lên
39	Trường tiểu học Hira	2-175 Hira	Từ tầng 2 trở lên
40	Trung tâm cộng đồng Hira	3-154 Hira	Từ tầng 2 trở lên
41	Trường tiểu học Onogi	3-17 Onogi	Từ tầng 2 trở lên
42	Trường trung học cơ sở Yamada Higashi	10 Hochi-cho	Từ tầng 3 trở lên
43	Trung tâm cộng đồng Onogi	4-181 Onogi	Từ tầng 2 trở lên
44	Trường tiểu học Ukino	98 Ukino-cho	Từ tầng 2 trở lên
45	Trung tâm cộng đồng Ukino	97-93 Ukino-cho	Từ tầng 2 trở lên
46	Trung tâm khu vực Yamada Nishi	173 Nagasaki-cho	Từ tầng 2 trở lên
47	Trường tiểu học Hira Nishi	347 Tamaike-cho	Từ tầng 2 trở lên
48	Trường tiểu học Nakaotai	2-189 Nakaotai	Từ tầng 3 trở lên

Bản đồ này sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố được tạo vào năm 2015 và 2016. Ngoài ra, chúng tôi sẽ chỉnh sửa tình trạng sau khi tạo nếu cần.
Đối với thành phố Kitanagoya và thành phố Kiyosu, chúng tôi đã sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố với sự phê duyệt của các thành phố. (Mã số phê duyệt: Thành phố Kitanagoya: 3北都 Số 121, Thành phố Kiyosu: 3清須都 Số 98)